TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2026/HS-ST
Ngày 11 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Tuấn
Các hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Măng, ông Tao Văn Xanh
- Thư ký phiên toà: Ông Hờ A Thái – Thư ký viên
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Lò Trí Siêu – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2026/TLST - HS ngày 25/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2026/QĐXXST-HS ngày 28/4/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2026/HSST - QĐ ngày 12/5/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vàng A P, sinh ngày: 09/3/1977, tại: tỉnh Lai Châu; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: bản S, xã D, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Vàng A S, đã chết; con bà: Sùng Thị L, sinh năm 1955; gia đình bị cáo có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Giàng Thị C, sinh năm 1978; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2025 đến ngày 21/12/2025 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại tạm giam Phong T - Trại tạm giam công an tỉnh L cho đến nay. *Bị cáo có mặt.*

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn H – Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. *Có mặt*

* Người phiên dịch: Anh Giàng A C1, sinh năm 2006. *Có mặt*
Địa chỉ: Tổ dân phố P, xã P, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 12 giờ ngày 18/12/2025, bị cáo Vàng A P đang ở trong bản U Ní C2, xã D thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch rủ đi mua Heroine về cùng sử dụng, Vàng A P đồng ý rồi ngồi phía sau xe mô tô không rõ biển kiểm soát do người đàn ông nay điều khiển đi đến bản N, xã S, tỉnh Lai Châu, đến nơi người đàn ông đưa cho bị cáo P 300.000 đồng để tìm mua H1, P nhận tiền rồi đi một mình vào trong bản Ngài Thầu mua 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng của một người đàn ông không rõ lai lịch, mua

được P cất Heroine trong long bàn tay trái rồi quay lại chỗ người đàn ông đi tìm chỗ sử dụng. Hồi 14 giờ cùng ngày, khi bị cáo P đi cùng người đàn ông đế bản Cò Ký, xã D, tỉnh Lai Châu thì bị Đ Biên phòng xã D, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh L bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng là Heroine. Người đàn ông đi cùng bị cáo P đã bỏ chạy không bắt giữ được.

Tại bản Kết luận giám định số 18/KL - KTHS ngày 20/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Vàng A P có khối lượng 0,41 gam, là ma túy, loại: Heroine.

Về vật chứng của vụ án: đối với 0,08 gam Heroine, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định chất ma túy (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định). Vật chứng còn lại là: 0,33 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 phong bì niêm phong đã mở.

Bản cáo trạng số 10/CT – VKSLCU-KV3 ngày 24/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu đã truy tố bị cáo Vàng A P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Vàng A P từ 03 năm 01 tháng đến 03 năm 07 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu, tiêu hủy 0,33 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 phong bì niêm phong đã mở.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản bào chữa: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo Vàng A P rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá

trình tham gia phiên tòa người bào chữa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: hồi 14 giờ 00 phút ngày 18/12/2025, tại bản Cò Ký, xã D, tỉnh Lai Châu bị cáo Vàng A P đang tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,41 gam với mục đích để sử dụng, thì bị Đ1 phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là Heroine, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma tuý. Gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Ý thức được điều đó nhưng vì mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vàng A P chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân và các tình tiết, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo, giúp bị cáo cải tạo, phấn đấu trở thành công dân tốt, sống tôn trọng quy định của pháp luật và có ích cho gia đình, xã hội. Xét đề nghị của người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: đối với 0,33 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 phong bì niêm phong đã mở là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề liên quan: Về nguồn gốc Heroine, bị cáo khai là mua một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch; người đàn ông đi cùng và đưa tiền cho bị cáo đã bỏ chạy khi bắt quả tang. Ngoài lời khai của bị cáo Vàng A P, không có chứng cứ, tài liệu khác để chứng minh, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

Kết quả kiểm tra ma túy trong nước tiểu của bị cáo Vàng A P dương tính với ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Vàng A P không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[7] Về án phí: bị cáo Vàng A P là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với bị cáo Vàng A P:

1. Tuyên bố bị cáo Vàng A P phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vàng A P: 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: tịch thu, tiêu hủy 0,33 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 phong bì niêm phong đã mở. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 07/4/2026 giữa Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Lai Châu).*

4. Về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (CSĐT);
- Công an tỉnh Lai Châu (CQ THAHS);
- Công an tỉnh Lai Châu (Phòng hồ sơ);
- Phân trại tạm giam Phong Thổ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Lê Minh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (CSĐT);
- Công an tỉnh Lai Châu (CQ THAHS);
- Công an tỉnh Lai Châu (Phòng hồ sơ);
- Phân trại tạm giam Phong Thổ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Lê Minh Tuấn